

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **65/2011/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Việc hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân để mua máy móc, thiết bị sản xuất trong nước nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch được quy định như sau:

1. Tổ chức hộ gia đình, cá nhân được vay vốn và hỗ trợ lãi suất bao gồm:

a) Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân, có địa chỉ cư trú hợp pháp được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là cá nhân trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất;

b) Các doanh nghiệp có ký và thực hiện hợp đồng tiêu thụ nông sản và dịch vụ cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp với nông dân.

2. Việc vay vốn và hỗ trợ lãi suất được thực hiện đối với các loại máy móc, thiết bị sau đây:

a) Các loại máy làm đất, gieo cấy, trồng, chăm sóc, thu hoạch lúa, ngô, cà phê, chè, mía; máy sấy, vật liệu cơ bản để làm sân phơi (lúa, ngô, cà phê, hạt điều, hồ tiêu) có diện tích đến 1.000 m²;

b) Máy móc, thiết bị dùng cho sản xuất giống thủy sản; vật tư; thiết bị xây dựng, cải tạo các ao (hồ) nuôi thủy sản; thiết bị, phương tiện phục vụ nuôi trồng, thu hoạch và vận chuyển thủy sản;

c) Thiết bị làm lạnh, cấp đông, thiết bị sản xuất nước đá trên tàu cá, hầm bảo quản phục vụ khai thác dài ngày trên biển.

3. Máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Máy móc thiết bị do các tổ chức, cá nhân sản xuất có giá trị sản xuất trong nước trên 60%;

b) Có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

4. Mức tiền vay tối đa để mua máy móc, thiết bị sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 2 Điều này bằng 100% giá trị hàng hóa.

5. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất trong 2 năm đầu, từ năm thứ 3 là 50% lãi suất.

6. Các ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện việc cho vay theo quy định tại Điều này; ngân sách nhà nước cấp bù phần lãi suất được hỗ trợ.”

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản (bao gồm cả kho lạnh trên tàu đánh bắt thủy sản), rau quả, kho tạm trữ cà phê và các dự án đầu tư chế tạo máy móc, thiết bị nông nghiệp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3.

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản rau quả, thủy sản, kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch, được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 57/2010/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, được Nhà nước hỗ trợ 20% kinh phí giải phóng mặt bằng và 30% kinh phí hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào.

2. Doanh nghiệp mới thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, kho lạnh bảo quản rau quả, thủy sản, kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch, tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (theo danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ) được áp dụng mức thuế suất 20% trong 10 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 4 năm tiếp theo; đối với dự án thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Công bố Danh mục máy móc, thiết bị nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch có tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước trên 60% và các cơ sở sản xuất các loại máy móc, thiết bị thuộc danh mục nêu trên, làm cơ sở để các ngân hàng thực hiện cho vay; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thẩm định điều kiện kỹ thuật của các dự án đầu tư chế tạo máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các ngân hàng thương mại Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam;
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5).

THỦ TƯỚNG

(đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng